

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Hữu Thỏa.
- Ông Đậu Cao Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đôn Ng** (tên gọi khác: không); sinh năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 10, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đôn Th và bà: Hồ Thị L; vợ: Lê Thị Th1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ngh A – Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Đức H1, sinh năm 1948. Nơi cư trú: thôn 6, xã Qu T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Th1, sinh

năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^h30 phút ngày 17/5/2023, Lê Đôn Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 37L7-7603 (dạng xe ba bánh tự chế) vào nhà ông Lê Đức H1 tại thôn 6, xã Qu T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để bán tấm. Ông H1 không mua và quay người đi rửa tay. Ng thấy trên bàn uống nước có 01 (một) chiếc ví da màu nâu. Ng lấy chiếc ví bỏ vào cặp da màu đen của Ng rồi đi về. Trên đường đi, Ng dừng xe, mở ví kiểm tra thấy bên trong có số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Phát hiện mất ví, ông H1 làm đơn trình báo gửi Công an xã Quỳnh Tân. Đến ngày 21/5/2023, Lê Đôn Ng đến Công an xã Quỳnh Tân đầu thú và giao nộp số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 230/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 31/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền thật.

Bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS-QL ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Lê Đôn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, p, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đôn Ng từ 18-24 tháng Cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen, trả lại cho chị Lê Thị Th1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 37L7-7603 (dạng xe ba bánh tự chế).

Án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đôn Ng khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt,

cho bị cáo có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị hại ông Lê Đức H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đôn Ng khai nhận: vào lúc 08^h30 phút ngày 17/5/2023, tại thôn 6, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của ông Lê Đức H1, Ng đã lấy số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, kết luận giám định, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) của ông H1 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là người khuyết tật đặc biệt nặng; sau khi phạm tội đầu thú; bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố, mẹ của bị cáo (ông Lê Đôn Th, bà Hồ Thị L) là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ

vang. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Xử phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lê Đức H1 đã nhận lại số tiền 10.830.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) và được bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đi làm lại giấy tờ, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[5] Biện pháp tư pháp: xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37L7-7603 (dạng xe ba bánh tự chế) là phương tiện chị Lê Thị Th1 mua để đi bán rau củ quả và phục vụ sinh hoạt, đi lại hàng ngày của bị cáo, nên trả lại cho chị Th1. 01 (một) túi xách màu đen bị cáo không yêu cầu được nhận lại, nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, p, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đôn Ng 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Lưu nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Đôn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chị Lê Thị Th1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 37L7-7603 (dạng xe ba bánh); tịch thu tiêu hủy 01

(một) túi xách màu đen (tình trạng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo Lê Đôn Ng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Qu V (để biết);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

